TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 12/8/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Dư Chánh;
2. Bà Lê Thị Thu Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T

Địa chỉ: Khu chung cư Becamex HL, phường H Ph, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Chí Ph

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã H S, huyện H L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019,biên bản hòa giải ngày 04/4/2019, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/7/2019, ngày 30/7/2019, bản trình bày ý kiến bổ sung ngày 30/7/2019, nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Chí Ph đăng ký kết hôn tại UBND xã Th M, huyện Nh X, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/01/2014, hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và không ai ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc và thuê nhà trọ ở tại M Ph 2, Bình Dương để sinh sống và làm ăn; đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, do anh Ph thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ bóng đá, không chăm lo cuộc sống của gia đình, chị đã nhiều lần thuyết phục nhưng không có kết quả; làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, anh Ph bỏ về quê sinh sống và hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân chị và anh Ph không gặp gỡ, không liên lạc gì với nhau, cũng không có trách nhiệm gì đối với con và gia đình, tình cảm vợ chồng nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Chí Ph.

-Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Chí B, sinh ngày 21/6/2014; nguyện vọng của chị được nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.Vì từ năm 2016 đến nay, con chung đang được chị chăm sóc và nuôi dưỡng, đang học tại trường Mầm non Sao Nhỏ, chị có thu nhập và việc làm ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2019 và biên bản hòa giải ngày 04/4/2019, anh Lê Chí Ph trình bày: Anh và chị Vi Thị Tkết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Th M huyện Nh X, tỉnh Thanh Hóa; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn, do cuộc sống không hòa hợp nên anh bỏ về quê tại thôn L Đ, xã H S, huyện Hải Lăng để sinh sống, cả hai sống ly thân cho đến nay và anh cũng đồng ý ly hôn nếu anh được nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/4/2019, ngày 08//5/2019 và ngày 24/5/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 28/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lê Chí Ph vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H L phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ tại các Điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân

giữa chị Vi Thị T và anh Lê Chí Ph, tham khảo ý kiến về việc nên giao cháu Lê Chí B cho người chăm sóc khi bố mẹ ly hôn, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa, thời hạn hoãn phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chị Vi Thị T đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 227 và Điều 228 của Bộ luật TTDS và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Chí Ph chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật TTDS; Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật TTDS, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Lê Chí Ph.

Về quan hôn nhân, tranh chấp về nuôi con: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, chị Vi Thị T được ly hôn anh Lê Chí Ph; giao cháu Lê Chí B, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Vi Thị T nuôi dưỡng, anh Lê Chí Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Vi Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"; Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[1] - Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Lê Chí Ph. Chị Vi Thị T đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, anh Lê Chí Ph chưa thực

hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Lê Chí Ph vẫn không có mặt để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Lê Chí Ph.

[2] -Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2019 của chị Vi Thị T, bản tự khai của anh Lê Chí Ph ngày 05/3/2019, biên bản hòa giải ngày 04/4/2019, biên bản xác minh ngày 10/5/2019, bản trình bày ý kiến bổ sung của chị Vi Thị T ngày 30/7/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; HĐXX nhận thấy: Chị Vi Thị T và anh Lê Chí Ph sau khi kết hôn thì đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Ph về quê sinh sống, nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và hai bên không có quan hệ gì với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Lê Chí Ph không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị T là phù hợp quy định pháp luật.

[3] -Về con chung: Vợ chồng có 01 con là cháu Lê Chí B, sinh ngày 21/6/2014; Kể từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, cháu Lê Chí B sống cùng chị T, được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu học tập ổn định và đang học tại Trường Mầm non Sao Nhỏ, thị xã B C, tỉnh Bình Dương; chị T có công việc, thu nhập và có nhà ở ổn định có đủ điều kiện và có nguyện vọng được nuôi con (theo đơn xác nhận công tác và xác nhận lương ngày 29/3/2019: chị Vi Thị T ký hợp đồng và đang làm việc tại Công ty TNHH đầu tư và phát triển xây dựng địa ốc GOLDLAN GROUP, địa chỉ số 34, Đường NE8, KP3B, phường Th H, thị xã B C, tỉnh Bình Dương; chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh; mức thu nhập bình quân 30.000.000 đồng/tháng (ba mươi triệu đồng). Anh Lê Chí Ph cũng có nguyện vọng nuôi con và đã được Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh có đủ điều kiện để nuôi con, thu nhập để xem xét nhưng không cung cấp được cho Tòa án (anh Ph có làm đơn gửi UBND xã H S, huyện H L, tỉnh Quảng Trị xác nhận: Hiện nay anh đang ở tại thôn L Đ, xã H S có nhà ở diện tích 90 m^2, diện tích đất vườn 3.700 m^2, nhà ở có mở xưởng kinh doanh mộc mỹ nghệ với diện tích 100 m^2, thu nhập hàng tháng 9.000.000 đồng nhưng không có xác nhận của UBND xã H S).

Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị T, giao cháu Lê Chí B cho chị Vi Thị T nuôi dưỡng là hợp lý.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] - Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng điều 147 của BLTTDS và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án: Buộc Chị Vi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] - Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[7] - Chị Vi Thị T và anh Lê Chí Ph có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227,khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T được ly hôn anh Lê Chí Ph.

- Về con chung: Giao cháu Lê Chí B, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Vi Thị T nuôi dưỡng, anh Lê Chí Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Vi Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA2014/0006441 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huy ện H L; chị Vi Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Lê Chí Ph có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QT;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã Thượng Minh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA DS Hải Lăng;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Hoan